

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 393/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Trụ sở: Tháp BIDV, số 194, đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nhật T, chức vụ: Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Bạc Liêu (được ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021). *Bà Nguyễn Thị Nhật T uỷ quyền lại cho:* Ông Lâm Văn Ý, chức vụ: Chuyên viên Phòng KHCN của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Bạc Liêu (được ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 034/QĐ-BIDV.BL ngày 10/01/2022).

- *Bị đơn:*

+ Ông **Trần Hoàng H**, sinh năm 1965

+ Bà **Dương Kim Q**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Số 116, Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 25, Khóm 3, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Hoàng H và bà Dương Kim Q đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

2.1.1. Buộc ông Trần Hoàng H và bà Dương Kim Q cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 11/01/2022 là 480.278.258 đồng (trong đó: Nợ gốc là 448.000.000 đồng, lãi trong hạn là 31.639.233 đồng, lãi quá hạn là 639.025 đồng) và buộc ông Trần Hoàng H và bà Dương Kim Q tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 12/01/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

2.1.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ông Trần Hoàng H, bà Dương Kim Q thống nhất sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án tại Cơ quan thi hành án.

2.1.3. Trường hợp ông Trần Hoàng H và bà Dương Kim Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm tài sản sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 631054, sổ vào sổ cấp GCN: CS 01813, diện tích 108,0m², thuộc thửa số 214, tờ bản đồ số 22-1, đất tọa lạc tại Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 14/09/2018 cho ông Trần Hoàng H và bà Dương Kim Q đứng tên; theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 685/2020/14109519/HĐBĐ ngày 09/7/2020.

2.2. Về án phí:

2.2.1. Ông Trần Hoàng H và bà Dương Kim Q cùng phải chịu 11.605.565 đồng (Mười một triệu, sáu trăm không năm nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2.2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã nộp tiền tạm ứng án phí 11.435.126 đồng theo biên lai thu tiền số 0007203 ngày 23/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 11.435.126 đồng (bằng chữ: Mười một triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Trung